

Số: /BC-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO

Sơ kết 06 tháng đầu năm 2022 về tình hình thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”

Thực hiện Văn bản số 1158/TCTĐA06 ngày 04/6/2022 của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh về việc báo cáo sơ kết 06 tháng triển khai thực hiện Đề án 06/CP, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

1. Công tác chỉ đạo triển khai

Trên cơ sở nội dung Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã quán triệt, phổ biến cho công chức, viên chức, người lao động các nhiệm vụ liên quan, sẵn sàng chủ động nguồn nhân lực, cơ sở vật chất nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng tiến độ của Đề án và Kế hoạch của UBND tỉnh đề ra.

Sở cũng đã cử 01 đồng chí lãnh đạo Sở, 01 đồng chí lãnh đạo phòng chuyên môn tham gia Tổ công tác và Tổ giúp việc Đề án 06 tỉnh; phân công cán bộ theo dõi, tổng hợp báo cáo Đề án 06 để kịp thời báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đề án 06.

Để kịp thời cung cấp thông tin, số liệu báo cáo các dịch vụ công thiết yếu ngành Tư pháp (gồm (1) Đăng ký khai sinh; (2) Đăng ký khai tử; (3) Đăng ký kết hôn; (4) Liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú - Cấp thẻ bảo hiểm y tế do trẻ dưới 6 tuổi; (5) Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí) đầy đủ, chính xác, ngày 24/3/2022, Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số 239/STP-HC&BTTP đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp cung cấp thông tin thực hiện các dịch vụ công thiết yếu ngành Tư pháp cho Công an cấp huyện (cơ quan thường trực Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp huyện) để tổng hợp gửi Công an tỉnh - Cơ quan thường trực của Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh và tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo tại Văn bản 463/STP-HC&BTTP ngày 27/5/2022 về việc thực hiện một số nhiệm vụ trong công tác hộ tịch, chứng thực và Đề án 06.

2. Kết quả các mặt công tác

2.1. Về triển khai dịch vụ công

(1) Hiện trạng việc giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực tuyến

Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Tư pháp áp dụng tại UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh; Quy trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/ hỗ trợ chi phí mai táng/ hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Các quy trình này đã được xây dựng thành quy trình điện tử, cung cấp và cập nhật trên Cổng dịch vụ công các cấp, tạo thuận lợi cho người dân khi kê khai và nộp hồ sơ trực tuyến.

Trong thời gian qua, Sở Tư pháp đã thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh; xây dựng bản hướng dẫn cách thức nộp hồ sơ trực tuyến và tận tình hướng dẫn người dân khi thao tác. Từ tháng 01/2022 đến nay, Sở Tư pháp đã tiếp nhận và giải quyết 467 hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp qua dịch vụ công trực tuyến. Nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thông qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và việc tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI), góp phần công khai, minh bạch và tạo thuận lợi trong quá trình giải quyết TTHC của ngành Tư pháp trong thời gian tới, ngày 23/5/2022, Sở Tư pháp cũng đã ban hành văn bản số 444/STP-VP tuyên truyền, hướng dẫn nộp hồ sơ qua DVC trực tuyến mức độ 3, 4 và sử dụng dịch vụ BCCI, gửi các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; Công chức, viên chức, người lao động ngành Tư pháp; Các tổ chức, cá nhân và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp tại địa chỉ <http://tuphap.hatinh.gov.vn>.

(2) Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Thực hiện các quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 ban hành Quy chế phối hợp thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Từ năm 2015 đến nay việc phối hợp thực hiện thủ tục liên thông này đã đi vào nề nếp và hiệu quả. Theo đó, sau khi tiếp nhận hồ sơ, công chức Tư pháp - Hộ tịch thực hiện đăng ký khai sinh, lập hồ sơ đăng ký thường trú và hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế chuyển cho cơ quan đăng ký cư trú và Bảo hiểm xã hội để giải quyết theo quy định.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ trong việc kết nối, liên thông dữ liệu giữa các Hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước từ Trung ương đến các địa phương, theo chỉ đạo Bộ Tư pháp và UBND tỉnh, tháng 12/2019, Sở Tư pháp đã phối hợp với các cơ quan liên quan như Sở Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm xã hội tỉnh... kết nối liên thông dữ liệu đăng ký khai sinh của trẻ em dưới 6 tuổi trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch với Hệ thống cấp Thẻ bảo hiểm y tế. Việc kết nối hai hệ thống này cho phép UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện gửi dữ liệu đăng ký khai sinh của trẻ dưới 6 tuổi sang Cơ quan Bảo hiểm Xã hội theo chức năng “*Chuyển hồ sơ khai sinh sang Bảo hiểm xã hội*” để thực hiện quy trình cấp thẻ bảo hiểm y tế. Còn việc liên thông giải quyết thường trú với cơ quan công an chưa thực hiện được do cơ sở dữ liệu của hai ngành chưa liên thông được với nhau.

(3) Hiện trạng quy trình phối hợp nghiệp vụ thực hiện thủ tục liên thông: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí.

Để thực hiện Quyết định số 1380/QĐ-TTg ngày 18/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí”, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 03/6/2019 công bố danh mục và quy trình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí. Theo đó, người dân có thể thực hiện liên thông các nhóm thủ tục: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú; Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí; Đăng ký khai tử, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí. Người dân được nhận trích lục khai tử ngay sau khi UBND cấp xã thực hiện xong việc đăng ký khai tử. Trường hợp người dân liên thông thủ tục xóa đăng ký thường trú, hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí thì công chức Bộ phận một cửa của UBND cấp xã kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ theo quy định, quét (scan) và cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển hồ sơ đến các cơ quan liên quan giải quyết theo thẩm quyền. Quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính liên thông cũng đã được xây dựng trên Hệ thống thông tin dịch vụ công của tỉnh. Việc liên thông các thủ tục theo quy trình giấy được thực hiện theo quy định, tuy nhiên, việc liên thông các thủ tục này trên phần mềm chưa thực hiện được do cơ sở dữ liệu giữa các ngành chưa liên thông được với nhau.

(4) Hiện trạng Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử - Bộ Tư Pháp

Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử - Bộ Tư pháp hiện nay có 04 phần mềm, gồm: Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch (để thực hiện tra cứu chi tiết và thống kê dữ liệu), Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch (để thực hiện đăng ký kết hôn, giám hộ, khai tử, nhận cha mẹ con, xác nhận tình trạng hôn nhân... trừ khai sinh), Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử (để đăng ký khai sinh), Phần mềm quản lý người dùng (dành cho Sở Tư pháp để quản lý, phân quyền tài khoản người dùng trên địa bàn tỉnh). Ngoài phần mềm quản lý người dùng dành riêng cho Sở Tư pháp thì các phần mềm còn lại có sự liên kết với nhau về dữ liệu công dân, tra cứu được toàn bộ các biến động hộ tịch của một (01) công dân như thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, đăng ký kết hôn, khai tử,... Phần mềm cũng có thể cảnh báo đối với trường hợp đăng ký trùng dữ liệu, trùng thông tin số, quyền số,... qua đó giúp phát hiện các trường hợp đã đăng ký ở nơi khác. Việc đăng ký khai sinh thành công được lưu trữ dưới dạng các thông tin chi tiết như họ tên, giới tính, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, quê quán, họ tên cha, mẹ, nơi thường trú, ngày đăng ký khai sinh, nơi đăng ký khai sinh,... Các kết quả này có thể được tận dụng để liên thông thực hiện các nghiệp vụ khác như cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi, đăng ký thường trú,... Thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp và UBND tỉnh về việc tích hợp, cung cấp các thủ tục hành chính thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, ngày 01/03/2022, Sở Tư pháp đã ban hành văn bản số 172/STP-HC&BTTP đề nghị Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh phối hợp kết nối dịch vụ công thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử) trên Cổng dịch vụ công của tỉnh. Đồng thời liên hệ với Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh đề nghị kết nối, tích hợp các dịch vụ công thiết yếu lĩnh vực hộ tịch trên hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến nay, việc kết nối này đã hoàn thành, công chức sau khi tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công sẽ có nút chuyển “liên thông hộ tịch” để chuyển dữ liệu sang phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch, giảm bớt việc nhập lại dữ liệu.

Thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 quy định về cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến, tháng 10/2021, Bộ Tư pháp đã bổ sung một số tiện ích hỗ trợ các địa phương triển khai việc trả bản điện tử kết quả giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch, bao gồm bản điện tử kết quả đăng ký, ghi vào sổ các việc về khai sinh, nhận cha mẹ con, kết hôn, ghi chú ly hôn/ hủy việc kết hôn đã được giải quyết ở cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài, giám hộ, chấm dứt giám hộ, khai tử; bản điện tử kết quả cấp xác nhận tình trạng hôn nhân, xác nhận thông tin hộ tịch; cấp bản sao giấy khai sinh, trích lục kết hôn và bản sao trích lục các đăng ký hộ tịch khác.

Xác định số hóa Sổ hộ tịch là một trong những nhiệm vụ quan trọng cần thực hiện để triển khai hiệu quả Đề án 06, trong thời gian qua, Sở Tư pháp đã chỉ đạo triển khai nhiệm vụ này. Đến nay, Sở Tư pháp đã hoàn thành số hóa các Sổ hộ tịch thuộc thẩm quyền; các địa phương đã hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch đăng ký từ năm 1999-2016 thuộc các giai đoạn (1) Năm 2016; (2) Từ năm 2006-2015; (3) Từ năm 1999-2005 với 962.065 dữ liệu và đang triển khai thực hiện số hóa giai đoạn 4 (giai đoạn còn lại) đối với các Sổ hộ tịch đăng ký trước năm 1999 (số lượng dữ liệu giai đoạn này ít). Thị xã Hồng Lĩnh và một số xã của huyện Đức Thọ, Thạch Hà, huyện Kỳ Anh... đã hoàn thành số hóa các giai đoạn trước thời hạn.

(5) Hiện trạng hạ tầng CNTT của các đơn vị tham gia vào thủ tục liên thông

Qua thống kê trang thiết bị phục vụ công tác đăng ký, quản lý hộ tịch cho thấy, về cơ bản, các địa phương đã bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ việc đăng ký, quản lý hộ tịch: 264 máy tính, 248 máy in, 186 máy scan. Tuy nhiên, chất lượng trang thiết bị còn hạn chế: một số máy tính đã cũ, chất lượng kém; máy in và máy scan đa phần dùng chung giữa các bộ phận.

2.2. Tiến độ triển khai thực hiện Số hóa và tái sử dụng kết quả số hóa tài liệu

Tại Bộ phận một cửa của Sở Tư pháp ở Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã được bố trí đầy đủ trang thiết bị phục vụ số hóa, gồm máy tính, máy in, máy scan. Về cơ bản chất lượng trang thiết bị đảm bảo. Tuy nhiên, việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn gặp khó khăn do chỉ có một (01) người thực hiện với số hồ sơ tiếp nhận khá nhiều, trung bình mỗi ngày hơn 100 hồ sơ.

2.3. Kết quả rà soát, đối chiếu, cập nhật, đồng bộ giữa dữ liệu hộ tịch đã được đăng ký và lưu giữ theo thẩm quyền với dữ liệu về dân cư

Theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 1019/UBND-NC₂ ngày 07/3/2022 về giao tham mưu triển khai thực hiện chỉ đạo của Bộ Tư pháp (tại văn bản số 496/BTP-HTQTCT ngày 22/02/2022) về thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022, Công điện số 104/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nhằm bảo đảm dữ liệu, thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được đăng ký chính xác, đúng quy định của pháp luật; đồng bộ, thống nhất với thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tư pháp và chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tư pháp đã chỉ đạo UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện các nội dung liên quan, đặc biệt là việc “tăng cường kiểm tra, rà soát, bảo đảm tất cả các sự kiện hộ tịch (đặc biệt là đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử) được đăng ký đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật hộ tịch và cập nhật kịp thời trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung” cũng như cách xử lý khi phát hiện

có thông tin chưa chính xác hoặc chưa thống nhất. Theo đó, trong quá trình rà soát, đối chiếu, cập nhật đồng bộ dữ liệu trong Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch, nếu phát hiện có thông tin chưa chính xác hoặc chưa thống nhất thì công chức làm công tác hộ tịch cần kiểm tra kỹ hồ sơ, sổ đăng ký hộ tịch và căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 14 Luật Hộ tịch (Hồ sơ, giấy tờ của cá nhân liên quan đến thông tin khai sinh phải phù hợp với nội dung đăng ký khai sinh của người đó), khoản 2 Điều 60 Luật Hộ tịch (Trường hợp thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khác với thông tin trong Sổ hộ tịch thì phải điều chỉnh cho phù hợp với Sổ hộ tịch); khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch (Mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung về họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó) để xử lý, bảo đảm phù hợp theo đúng quy định của pháp luật hộ tịch. Kể từ thời điểm lưu chính thức, việc điều chỉnh, sửa chữa, hủy bỏ mọi thông tin, dữ liệu hộ tịch điện tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử phải được thực hiện theo quy định tại Điều 4, Điều 12 Thông tư số 01/2022/TT-BTP.

Đồng thời, Sở Tư pháp cũng đã đề nghị cơ quan Tư pháp các cấp chủ động phối hợp với cơ quan Công an trong việc xử lý một số vướng mắc trong tiếp nhận số định danh cá nhân khi cập nhật dữ liệu khai sinh vào Phần mềm đăng ký khai sinh điện tử như: xử lý sai lệch thông tin giữa Giấy khai sinh và thông tin của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, việc tiếp nhận và giải quyết yêu cầu đăng ký cư trú đối với những trường hợp Giấy khai sinh chưa có số định danh cá nhân.

2.4. Về nguồn nhân lực

Để đảm bảo việc thực hiện dịch vụ công “Cấp Phiếu Lý lịch tư pháp” được hiệu quả, Sở Tư pháp đã bố trí công chức tiếp nhận và trả kết quả trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trình độ chuyên môn, đạo đức đạt tiêu chuẩn theo quy định.

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Các trường hợp yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp chủ yếu là người dân lao động ở khu vực nông thôn, việc tiếp cận với công nghệ thông tin có những hạn chế nhất định; người dân đăng ký hộ tịch chủ yếu sinh sống trên địa bàn cấp xã, do đó, tỷ lệ hồ sơ nộp theo hình thức dịch vụ công trực tuyến các dịch vụ công thiết yếu ngành Tư pháp chưa cao so với số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết.

- Từ đầu năm đến nay, Sở Tư pháp đã tiếp nhận và giải quyết trên 16.000 hồ sơ TTHC, có những thời điểm tiếp nhận trên 400 hồ sơ/ngày, trong khi chỉ có

01 cán bộ trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, do đó, việc số hóa thành phần hồ sơ đầu vào, đính kèm kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công tỉnh gặp nhiều khó khăn.

Mặt khác, thời hạn có giá trị sử dụng của Phiếu Lý lịch tư pháp trong nhiều trường hợp không được lâu dài. Mặc dù Luật Lý lịch tư pháp không có quy định về thời hạn có giá trị của Phiếu Lý lịch tư pháp nhưng trong các văn bản chuyên ngành lại có quy định về thời hạn của Phiếu Lý lịch tư pháp. Ví dụ: tại các Điều 20, 24 và 28 Luật Quốc tịch năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định trong thành phần hồ sơ xin nhập, thôi và trở lại quốc tịch Việt Nam phải có Phiếu Lý lịch tư pháp được cấp không quá 90 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ. Điều 5 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi quy định về thời hạn có giá trị sử dụng của giấy tờ, trong đó quy định Phiếu Lý lịch tư pháp của người nhận con nuôi trong nước có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Phiếu Lý lịch tư pháp của người đứng đầu tổ chức con nuôi nước ngoài theo quy định tại điểm e và của người dự kiến đứng đầu Văn phòng con nuôi nước ngoài tại Việt Nam theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 31 của Nghị định này có giá trị sử dụng nếu được cấp chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ tại Cục Con nuôi... Ở các nước khi nhận hồ sơ của lao động Việt Nam họ cũng yêu cầu thời hạn có giá trị của Phiếu Lý lịch tư pháp và yêu cầu bản gốc. Do đó, sau các thời hạn này, Phiếu Lý lịch tư pháp sẽ không còn giá trị sử dụng. Vì vậy, việc số hóa kết quả phiếu đính kèm trên hệ thống để lưu trữ, phục vụ khai thác lâu dài là không thật sự cần thiết, nhất là đối với những trường hợp yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp để đi xuất khẩu lao động nước ngoài.

- Phần mềm đăng ký và quản lý hộ tịch của ngành Tư pháp mới chỉ liên thông với Bảo hiểm xã hội trong thủ tục đăng ký khai sinh - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi, chưa liên thông được với ngành Công an khi đăng ký thường trú hoặc cơ quan lao động và bảo hiểm xã hội khi giải quyết chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng/hưởng mai táng phí nên việc liên thông đang thực hiện thủ công bằng hồ sơ giấy.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

- Tiếp tục chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh, cụ thể là:

+ Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan theo Kế hoạch của UBND tỉnh; chủ động nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

+ Phối hợp với các đơn vị rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; tích hợp, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến của Sở trên cổng dịch vụ công của tỉnh.

+ Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính của Sở trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

+ Tiếp tục thực hiện và đề xuất đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

+ Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, của UBND tỉnh về đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp.

+ Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các đơn vị chức năng theo ngành dọc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

+ Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, thị xã cung cấp số liệu đối với các dịch vụ công thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch cho Công an tỉnh theo quy định; Thực hiện báo cáo hàng tháng theo Kế hoạch số 43/KH-UBND và báo cáo hàng tuần theo đề nghị của Tổ công tác đối với dịch vụ công “Cấp phiếu lý lịch tư pháp”.

- Tiếp tục tăng cường thực hiện các giải pháp để nâng cao số lượng hồ sơ dịch vụ công trực tuyến các lĩnh vực ngành Tư pháp; tiếp nhận và giải quyết kịp thời các hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ công trực tuyến.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06 trong thời gian tới, Sở Tư pháp đề xuất, kiến nghị một số nội dung sau:

- Mặc dù theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử thì kết quả giải quyết của thủ tục hành chính phải thực hiện số hóa. Tuy nhiên, như đã nêu tại mục III về khó khăn, vướng mắc thì hầu hết Phiếu Lý lịch tư pháp sẽ hết giá trị sau một thời gian ngắn. Do đó, việc số hóa kết quả phiếu đính kèm trên hệ thống để lưu trữ, phục vụ khai thác lâu dài là không thật sự cần thiết. Vì vậy, đề nghị quy định chỉ số hóa đối với những kết quả giải quyết thủ tục hành chính có giá trị sử dụng lâu dài. Đối với thủ tục cấp Phiếu Lý lịch tư pháp, đề nghị chỉ số hóa những hồ sơ có mục đích như: cấp giấy phép lao động, cấp

chứng chỉ hành nghề, kinh doanh ngành nghề có điều kiện, hồ sơ công chức, viên chức,...

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận một cửa về cách thức số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Hiện nay, việc kết nối giữa Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch và Công dịch vụ công các cấp đã hoàn thành, tuy nhiên, số lượng dữ liệu liên thông giữa 2 phần mềm trên địa bàn tỉnh chưa nhiều. Một số địa phương chưa có chức năng chuyên liên thông hộ tịch trên phần mềm. Một số địa phương đã có chức năng này nhưng cách thức thực hiện vẫn còn lúng túng. Do đó, đề nghị sớm tổ chức tập huấn hướng dẫn việc liên thông này cho các địa phương thực hiện.

Trên đây là kết quả 06 tháng đầu năm 2022 thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, Sở Tư pháp xin báo cáo Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Công an tỉnh;
- Giám đốc, PGĐ Sở;
- Lưu: VT, HC&BTTP.

GIÁM ĐỐC

Lê Viết Hồng